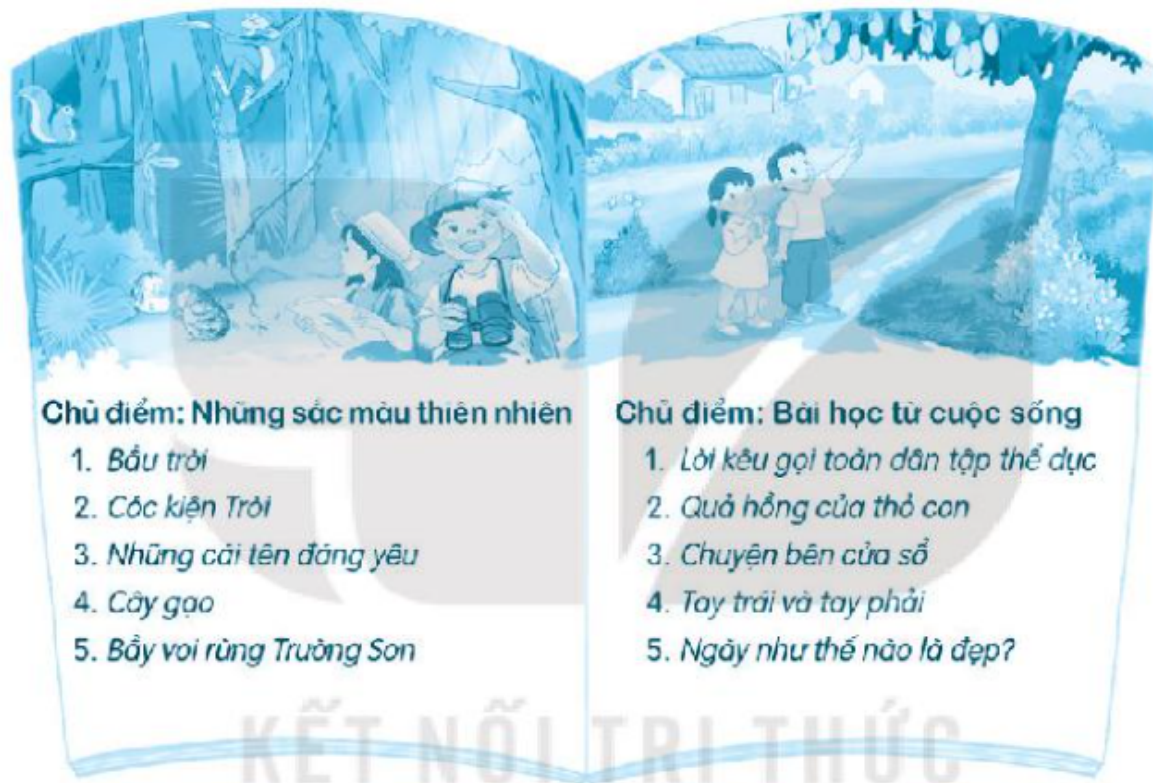


Nội dung bài viết

1. [Ôn tập giữa kì 2 trang 37, 38, 39, 40 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức](#)

**Ôn tập giữa kì 2 trang 37, 38, 39, 40 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức**

**Bài 1 (trang 37 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Viết 1 – 2 câu giới thiệu nội dung chính của 3 bài trong số các bài dưới đây.



<p><b>M:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Bầu trời</b></p> <p>Bài đọc cho biết về một số sự vật có trên bầu trời, màu sắc của bầu trời, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn vật.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Trả lời:**

<p><b>Bầu trời</b></p> <p>Bài đọc cho biết một số sự vật có trên bầu trời, màu sắc của bầu trời, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn vật.</p>	<p><b>Cóc kiện trời</b></p> <p>Bài đọc kể về hành trình tìm mưa cho nhân gian của cóc và những người bạn. Nhờ lòng dũng cảm và trí thông minh, cóc đã sắp xếp một trận địa khiến thiên đình thua tâm phục khẩu phục. Nhờ vậy mà cóc có cơ hội gặp Thượng đế để bày tỏ nguyện vọng. Khi về đến trần gian, mưa đã ngập cả ruộng đồng.</p>
<p><b>Những cái tên đáng yêu</b></p> <p>Nấm có rất nhiều cái tên. Mỗi thời điểm, mỗi loài vật lại đặt có nấm một cái tên khác nhau khiến nấm cũng hoài nghi về chính bản thân mình. Dù vậy nấm vẫn rất vui vẻ và mong chờ những cái tên mọi người đặt cho mình.</p>	<p><b>Ngày như thế nào là đẹp</b></p> <p>Châu chấu và giun đất tranh cãi với nhau về ngày hôm nay có đẹp. Vừa lúc gặp kiến, kiến bảo rằng ngày hôm nay rất đẹp vì kiến đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.</p>

**Bài 2 (trang 38 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Đọc bài Trăng ơi... từ đâu đến? (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 72) và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với những gì?

c. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

**Trả lời:**

a.

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Trăng, cánh rừng, quả chín, nhà, biển, mắt cá, mi, sân chơi, quả bóng, trời.	Xa, h ồng, lửng lơ, xanh, điệu kì, tròn.

b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với: quả chín, mắt cá, quả bóng.

c. Em thích hình ảnh so sánh quả chín nhất. Vì hình ảnh so sánh này làm nổi bật lên màu sắc, hình dáng của trăng, khiến trăng trở nên đẹp đẽ, rực rỡ và rất gần gũi.

**Bài 3 (trang 38 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc ..... cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím ..... cá ót mặc áo vàng có sọc đen ..... cá khoai trong suốt như miếng nước đá ..... cá song lực lưỡng ..... da đen trũi ..... cá h ồng đỏ như lửa,...

(Theo Vũ Duy Thông)

**Trả lời:**

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc: cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím, cá ót mặc áo vàng có sọc đen, cá khoai trong suốt như miếng nước đá, cá song lực lưỡng, da đen trũi, cá h ồng đỏ như lửa,...

**Bài 4 (trang 38 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
M: cá kim	bé nhỏ	như	que diêm
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

**Trả lời:**

**Sự vật 1    Đặc điểm    Từ so sánh    Sự vật 2**

M: cá kim    Bé nhỏ    như    Que diêm

Cá khoai    Trong suốt như    Miếng đá

Cá hồng    Đỏ    như    Lửa

**Bài 5 (trang 39 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Ghi lại những câu thơ em thích nhất trong các bài đã học (Mưa, Ngày hội rừng xanh, Mặt trời xanh của tôi, Mèo đi câu cá).

**Trả lời:**

- Mưa:

Mặt trời lặn đật

Chui vào trong mây

- Ngày hội rừng xanh:

Sáng rồi, đừng ngủ nữa

Nào, đi hội rừng xanh!

- Mặt trời xanh của tôi:

Tôi yêu thương vẫn gọi

Mặt trời xanh của tôi.

- Mèo đi câu cá:

Đôi mèo hối hả

Quay về lều tranh

Giỏ em, giỏ anh

Không con cá nào...

**Bài 6 (trang 39 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Tìm các từ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn thơ dưới đây:

Sáng đầu thu trong xanh

Em mặc quần áo mới

Đi đón ngày khai trường

Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở

Đưa tay bắt mặt mừng

Đưa ô vai bá cổ

Cặp sách dựa trên lưng...

Từng nhóm đứng đo nhau

Thấy bạn nào cũng lớn

Năm xưa bé tí teo,

Giờ lớp ba, lớp bốn.

(Nguyễn Bùi Vợi)

a. Các từ có nghĩa giống nhau:

b. Các từ có nghĩa trái ngược nhau:

**Trả lời:**

a. Các từ có nghĩa giống nhau:

- Vui - hớn hở - tay bắt mặt mừng
- Ôm vai bá cổ - đùa

b. Các từ có nghĩa trái ngược nhau:

- Lớn – bé tí teo

**Bài 7 (trang 39 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây.

	Từ có nghĩa giống	Từ có nghĩa trái ngược
mới	.....	.....
nhỏ	.....	.....
nhiều	.....	.....

**Trả lời:**

	Từ có nghĩa giống	Từ có nghĩa trái ngược
<b>Mới</b>	Mới mẻ	Cũ
<b>Nhỏ</b>	Bé	Lớn, to
<b>Nhiều</b>	Lắm	Ít

**Bài 8 (trang 40 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong bài thơ dưới đây:

**Lúa và gió**

Cua con hỏi mẹ	Đôi mắt lim dim
----------------	-----------------

Dưới ánh trăng đêm: ..... Cô lúa đang hát Sao bỗng lặng im .....	Mẹ của liền đáp: ..... Chú gió đi xa Lúa buồn không hát.  (Theo Phạm Hồ)
--	--

**Trả lời:**

Cua con hỏi mẹ Dưới ánh trăng đêm: - Cô lúa đang hát Sao bỗng lặng im?	Đôi mắt lim dim Mẹ của liền đáp: - Chú gió đi xa Lúa buồn không hát.
---	---

**Bài 9 (trang 40 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Dựa vào tranh dưới đây, đặt 4 câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.



Câu kể	VỚI CUỘC SỐNG
Câu hỏi	
Câu cảm	
Câu khiến	

**Trả lời:**

<b>Câu kể</b>	Tớ thích làm giáo viên.
<b>Câu hỏi</b>	Lớn lên cậu muốn làm gì?
<b>Câu cảm</b>	Ồi, làm phi hành gia thật thích!
<b>Câu khiến</b>	Cậu hãy cố gắng học tập thật tốt để trở thành cô giáo nhé!